

# KHAI QUÁT NƯỚC CỘNG HÒA HỒI GIÁO IRAN

*Lê Quang Thắng\**

## 1. Vị trí địa lý

Cộng hoà Hồi giáo Iran nằm ở vị trí trung tâm của Trung Đông, với dân số 68 triệu người, diện tích 1.648.100 km<sup>2</sup>. Iran tiếp giáp với các nước Acmênia, Adechaigian, Tuôcmênixtan và biển Caxpi ở phía bắc, với các nước Apghanixtan, Pakixtan ở phía đông, với vịnh Ba Tư và vịnh Ôman ở phía nam, với Thổ Nhĩ Kỳ và Irắc ở phía tây. Đất nước Iran gồm 30 tỉnh, thành phố và 1 thủ đô là Têhran. Một số thành phố quan trọng của Iran là: Esfahan, Mashhad, Tabriz, Rasht, Hamadan, Abadan, Shiraz và Ahvaz. Thủ đô Têhran là thành phố lớn nhất và là trung tâm kinh tế, tài chính, chính trị, văn hoá, thương mại và công nghiệp của Iran.

Về địa lý, Iran nằm trải dài trên hệ thống núi Alpine - Himalayan và được bao quanh bởi hàng loạt các cao nguyên có độ cao 4000 ft(1200 m) so với mặt nước biển. Iran là vùng đất có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt bởi ở đây thường xảy ra hiện tượng động đất và núi lửa tuôn trào. Các vùng cao nguyên của Iran trải dài từ phía đông Iran qua biên giới vào trong Apghanixtan. Vùng đất này có vô số những lòng chảo đất khô cằn của muối, cát và vùng đầm lầy, như khu vực xung quanh Hamun-i-Helmand dọc theo biên giới Apghanixtan. Những cao nguyên của Iran được bao bọc bởi những bãi rào cao và những rặng núi lửa bao gồm rặng núi lửa Kopet nằm ở phía tây bắc, rặng núi lửa

Elburz cao 18934 ft (5771 m) nằm ở phía bắc và rặng núi lửa Zagros nằm ở phía đông Iran. Khu quần thể nước lớn nhất Iran là hồ Urmia nằm trong rặng núi Zagros theo hướng đông bắc của Iran. Cũng ở đây, tại vùng ven biển của Vịnh Ba Tư và biển Caxpi đã xuất hiện số ít tộc người da đỏ Bắc Mỹ. Về hệ thống sông ngòi, Iran có một số con sông lớn như sông Karun, sông Karkheh và sông Sefid Rud.

Về khoáng sản, Iran là đất nước của dầu mỏ và khí đốt. Iran có sản lượng khai thác dầu mỏ đứng thứ 2 trên thế giới, chiếm 10% trữ lượng dầu mỏ thế giới. Iran cũng là nước có trữ lượng khí đốt đứng thứ 2 thế giới sau Nga). Sản lượng khai thác dầu mỏ là 3,962 triệu thùng/ngày, tiêu dùng 1,4 triệu thùng/ngày, xuất khẩu 2,5 triệu thùng/ngày. Với khí đốt, sản lượng khai thác đạt 79 tỷ m<sup>3</sup>, tiêu dùng 72,4 tỷ m<sup>3</sup>, xuất khẩu 3,4 tỷ m<sup>3</sup>. Ngoài ra, Iran còn có những loại khoáng sản khác như: than, crôm, đồng, quặng sắt, chì, mangan, kẽm và lưu huỳnh.

Iran chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới, lục địa với mùa hè nóng và có mưa lớn, mùa đông lạnh. Nhiệt độ trung bình từ 25-30<sup>o</sup>c, lượng mưa trung bình hàng năm là 1002 mm. Lượng mưa này là rất cao và chủ yếu vào mùa hè, song lượng mưa có suy giảm tại khu vực phía tây bắc và phía nam. Khu vực miền núi của Iran thường hay có mưa tuyết và xuất hiện những tảng băng lớn và khi tan ra chúng là nguồn cung cấp nước chủ yếu cho người dân Iran.

\* Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

**2. Con người**

Cơ cấu dân số Iran không đồng đều. Người dân Ba Tư là dân tộc chủ yếu của Iran, người Aderbaigian chiếm một phần tư dân số, dân di cư thuộc nhóm tộc người sống tại các vùng núi. Trên miền núi tây bắc Xcôtlen có các dân tộc: Kurds, Lurs, Qashqai và Bakhtiari, đây là những dân tộc có số lượng người rất ít.

Ở các tỉnh phía bắc, văn hóa và xã hội bị ảnh hưởng chủ yếu bởi người Turkic và Tatar. Ở phía Nam, người Arập chiếm ưu thế. Phần lớn người dân Iran sống ở vùng nông thôn, làm nghề trồng trọt, du mục trên khắp đất nước. Đạo Hồi đã du nhập vào quốc gia này từ thế kỷ thứ VII và trở thành tôn giáo chính thức của Iran. Những người theo đạo Hồi chiếm trên 90% dân số. Số dân còn lại là người Kurds và Arabs. Những nhóm người thuộc tín đồ đạo Thờ lửa (Tín đồ bái hỏa giáo) vẫn còn ở tỉnh Yazd, Kerman và ở tại một số thị trấn lớn khác. Ngoài ra, một số nhóm ít người Acmêni, Atxiri cùng theo đạo Cơ đốc, Do thái, Tin lành, người theo cộng hòa Lã Mã cổ đại, người theo Đạo Thiên chúa v.v...

Ngôn ngữ chính của Iran là tiếng Ba Tư hay còn gọi là tiếng Farsi và được viết theo đặc điểm Arập. Một số ngôn ngữ khác được sử dụng ở Iran là tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Iran của người Kurd, ngôn ngữ của dân tộc Acmêni và tiếng Arập. Trong các trường học, ngôn ngữ được sử dụng chủ yếu là tiếng Anh và tiếng Pháp.

**3. Lịch sử**

**a. Giai đoạn từ 4000 năm trước công nguyên đến năm 1794 sau công nguyên**

Iran có một lịch sử lâu dài và thăng trầm. Các nhà khảo cổ học đã phát hiện có một nhóm di cư cổ xưa trên thế giới được khai quật ở khu vực Caxpi và cao nguyên

Iran. Một cuộc sống làng xã bắt đầu hình thành ở đó từ 4000 năm trước công nguyên và người Arian đã di cư tại đây khoảng 2000 năm trước công nguyên. Những nhóm người này được tách ra làm 2 nhóm người chính đó là : người Medes và người Ba Tư. Đế quốc Ba Tư được hình thành vào năm 550 trước công nguyên, sau đó là thời kỳ chế độ của người Hy Lạp và người Pha-thi xưa trong thế kỷ thứ III sau công nguyên. Vào năm 636, người Arập tiến quân xâm lược người Hy Lạp nhưng vào năm 641 đã thua trận bởi quân đội Sassranid của Hy Lạp. Tuy nhiên, sự xâm lược của người Arập chính là mầm mống tạo ra một thế giới đạo Hồi. Vào thế kỷ thứ X sau công nguyên, người Thổ Nhĩ Kỳ bắt đầu xâm lược Iran. Thế kỷ thứ XIV là thời kỳ chế độ Timur thống trị. Trong giai đoạn 1502-1736, Iran chịu sự thống trị của triều đại Safavid. Từ đây, triều đại Safavid đã phục hồi lại một số giá trị truyền thống ban đầu của Iran và thiết lập nên phái đạo hồi Shi-ai dựa trên giáo lý của nhà tiên tri Muhammad một giáo phái có ảnh hưởng lớn đến hệ tư tưởng của chính phủ thời đó. Đạo Hồi Shi-ai đã đạt tới đỉnh cao trong suốt khoảng thời gian chế ngự của Triều đại Safavid từ năm 1587 đến năm 1629 của vua Ba Tư (nay là Iran). Ông là một vị vua vĩ đại trong thời kỳ này. Ông đã thành lập được khu kiều dân trên vịnh Ba Tư vào thế kỷ thứ XVI. Ông thiết lập quan hệ thương mại với nước Anh và nền chính trị của đất nước, trong thời kỳ đó mang tính chất chuyên chế.

Năm 1722, chế độ Safavid đã bị lật đổ, kết thúc một thời đại đầy uy quyền của nhà vua Ba Tư và được thay thế bằng thời đại Afghans do quốc vương Hunssein đứng đầu. Năm 1736, một hệ thống luật pháp mới đã được xây dựng. Năm 1738, Quốc vương Hunssien đã đem quân xâm chiếm Ấn Độ và mang lại cho nhân loại một loạt

các câu truyện truyền thuyết đầy ý nghĩa bao gồm: truyền thuyết ngai vàng Công Phượng, truyền thuyết viên kim cương Koh-i-noor v.v.. Vào năm 1747, quốc vương Hunssein đã bị ám sát. Chế độ cuối cùng trong thời kỳ này đó là chế độ Zand tồn tại từ năm 1750 đến năm 1794 do quốc vương Aga Muhammad đứng đầu. Ông đã thiết lập nên thủ đô có tên là Shiraz và đã trang hoàng cho thủ đô này bằng rất nhiều công trình lớn. Hệ thống luật pháp mới của thời đại này rất tiên tiến, xã hội phát triển, thịnh vượng và hòa bình. Nhưng sự phát triển thịnh vượng không được bao lâu thì tình trạng hỗn loạn lại xảy ra, kết thúc chế độ tôn giáo của triều đại vua Aga Muhammad.

### ***b. Giai đoạn 1794 - 1972***

Đây là một trong giai đoạn này đánh dấu 1 thời kỳ mới trong lịch sử phát triển của Iran, biểu hiện ở chỗ Iran đã trở thành một vùng đất tranh giành quyền lực của các nước châu Âu

Vào năm 1797, vua Aga Muhammad của Iran bị ám sát và chế độ cai trị mới sáng lập trong giai đoạn này đó là chế độ Qajar (1794-1925). Đây là một thời kỳ dài mà người dân Iran phải chiến đấu giành lại lãnh thổ của mình với các nước láng giềng và đã bị thất bại dưới sức ép gia tăng của các quốc gia châu Âu, cụ thể là nước Nga. Dưới triều đại vua Fath Ali Shah (1794-1834), người Iran yêu cầu lấy lại toàn bộ khu vực của người Cáp-ca, mảnh đất này đã bị chiếm đóng bởi người dân Nga. Sau Hiệp ước Gulistan (1813) và Hiệp ước Turkmanchay (1828), cuộc chiến tranh giữa Iran với Nga đã chấm dứt. Vào năm 1857, dưới sự can thiệp của nước Anh, Apghanixtan đã được chính thức công nhận độc lập với Iran.

Sự khám phá về dầu lửa vào đầu những năm 1890 càng làm tăng sự cạnh tranh về

sức mạnh quốc gia giữa Anh với Nga trong đầu thế kỷ thứ XX. Sự tranh giành quyền lực ngày càng khốc liệt này đã dẫn đến việc ký kết một bản hiệp ước giữa Anh và Nga là phân chia lãnh thổ Iran trong phạm vi ảnh hưởng của mình vào năm 1907. Trong suốt thời gian trước chiến tranh thế giới thứ nhất, Iran luôn chịu những khó khăn về tài chính và chính trị bởi đất nước này được dùng như là một căn cứ bàn đạp của Nga và Anh, tuy nhiên Iran vẫn là khu vực trung lập. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, Iran tự nhận mình là một quốc gia trong khu vực thuộc phái đồng minh.

Vào năm 1919, Iran đăng ký một Hiệp ước thương mại với Anh. Trong hiệp ước này, Anh chính thức khẳng định lại quyền độc lập của Iran, song trên thực tế Anh đang cố gắng thiết lập sự bảo hộ của mình ở đất nước này. Vào năm 1921, Iran thừa nhận sự hiện diện của Liên Xô. Nhưng Liên Xô vẫn không thừa nhận những chính sách ủng hộ sự thống trị của Hoàng đế Czarist của Iran, xóa bỏ tất cả các quỹ hỗ trợ phát triển cho Iran. Vào năm 1921, vua Reza, vốn là một sỹ quan quân đội đã thi hành một loạt các hành động táo bạo và thiết lập nên chế độ độc tài quân sự cho nước mình.

### ***c. Giai đoạn của chế độ Pahlevi***

Chế độ Pahlevi được hình thành vào năm 1925 sau khi lật đổ triều đại Hoàng Đế Czarist. Thời kỳ này, Vua Reza tái cử đã cải tổ lại quân đội của mình và hủy bỏ hiệp ước của Anh. Trong cuộc cải cách kinh tế đất nước, ông đã ban hành rất nhiều điều luật mới, khuyến khích sự phát triển các ngành công nghiệp và giáo dục. Vào tháng 4 năm 1941, hai tháng sau khi Đức xâm lược Liên Xô, Anh và Liên Xô đã sử dụng Iran làm căn cứ quân sự cho mình. Vào tháng 9 năm 1941, Vua Reza đã thoái vị để trao quyền cho con trai của



ông là Muhammad Reza. Quân đội Mỹ đã sử dụng Iran như một nơi để vận chuyển hàng hóa cung cấp cho Liên Xô.

Tại hội nghị Têhran trong năm 1943, bản Tuyên bố Têhran đã được ký kết giữa Mỹ, Anh và Liên Xô. Bản tuyên bố này bảo đảm cho một nền độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Iran. Tuy nhiên, Liên Xô không bằng lòng với sự khước từ của Iran chấp nhận bản tuyên bố này như một sự nhượng bộ về dầu lửa. Liên Xô đã hậu thuẫn cho một nhóm người nổi dậy ở phía Bắc, từ đây thành lập nên nước Cộng hòa dân chủ Kurd và nước Cộng hòa dân chủ Adecbaigian (12/1945). Quân đội Xô Viết vẫn còn lại ở Iran theo như bản hiệp ước thời chiến vào 1/1946. Iran đã phản kháng lại Xô Viết. Cuối cùng quân đội Liên Xô đã rút lui khỏi Iran vào tháng 5 năm 1949 sau khi nhận được lời hứa về sự nhân nhượng về dầu mỏ của Nhật và được sự ủng hộ của Nghị viện Anh. Liên Xô đã thiết lập một chính phủ nằm ở miền Bắc Iran nhưng không được dân chúng ủng hộ. Chính phủ này đã bị quân đội Iran phế truất vào cuối năm 1946.

Năm 1951, các công ty dầu mỏ quốc gia Iran (NIOC) đã được quốc hữu hóa. Mặc dù có sức ép của quân đội Anh nhằm lật đổ hoàn toàn các ngành công nghiệp dầu mỏ Iran và một loạt sự quấy rầy nền kinh tế trong nước, nhưng thủ tướng Mussadegh vẫn tiếp tục chính sách quốc hữu hóa. Tuy nhiên, chính sách của ông bị quốc vương Iran phản đối kịch liệt. Mussadegh đã bị trục xuất vào năm 1952 nhưng ông đã nhanh chóng lấy lại được sức mạnh của mình. Quốc vương Iran phải chạy trốn nhưng đã quay trở lại khi một số người theo chủ nghĩa quân chủ ép buộc ông Mussadegh phải từ chức vào tháng 8/1953.

Năm 1954, Iran đã cho phép một số công ty đa quốc gia trong lĩnh vực dầu mỏ

của Anh, Mỹ, Pháp, Đức và Hà Lan thăm dò và khai thác dầu mỏ của mình, với lợi nhuận được chia đều giữa Iran với công ty dầu mỏ đa quốc gia đó. Năm 1957, Luật Quân sự mới của Iran được áp dụng sau 14 năm giành được độc lập. Iran đã thiết lập quan hệ gần gũi với các nước phía Tây, tham gia Hiệp ước Baghdad, nhờ đó đã nhận được một khối lượng lớn viện trợ kinh tế cũng như trong quân sự từ Mỹ cho tới năm 1960.

Trong giai đoạn 1960 - 1970, quốc vương Iran giữ một vị trí nòng cốt trong chính phủ với tư cách là một vị vua chuyên quyền. Ông đã đảm trách một chương trình có quy mô lớn nhằm củng cố tình trạng kinh tế - xã hội nước mình. Cải cách ruộng đất đã trở thành một ưu tiên hàng đầu. Đây là một nỗ lực để chuyển đổi hệ thống nông nghiệp giữa địa chủ và nông dân trong thời đại phong kiến. Chính phủ đã mua lại đồn điền của các địa chủ và bán lại với giá ưu đãi cho dân nghèo hoặc tái phân bổ diện tích đất đai cho vua chúa cũng như người dân. Trong cuộc trưng cầu dân ý vào tháng 1 năm 1963, cử tri Iran đồng loạt tán thành kế hoạch mới của nhà vua, yêu cầu nhà vua phân phối thêm ruộng đất cho dân chúng, phổ cập giáo dục và tái cơ cấu ngành công nghiệp. Chương trình này được các nhà đầu tư tư nhân hỗ trợ. Trong giai đoạn từ 1960 đến 1963 có 1,5 triệu người nông dân được quyền sở hữu ruộng đất cho riêng mình.

#### **4. Hệ thống giáo dục**

Hệ thống giáo dục của Iran được chia ra thành 5 cấp, bao gồm năm học sơ cấp, 3 năm học trung học, 3 năm học trên trung học, 1 năm dự bị đại học và đại học. Ngôn ngữ giảng dạy chính là tiếng Anh, Pháp. Ngày khai trường ở Iran là ngày 22 tháng 12. Nhìn chung, trẻ em đi học không phải đóng góp bất kỳ khoản phí nào trong 6 năm đầu đi học.

Kể từ khi độc lập đến nay, hệ thống giáo dục và chương trình giảng dạy của Iran được cải cách một số lần. Hệ thống giáo dục bậc trung học là kết quả của một lần cải cách theo sự chuyển đổi của xã hội. Hệ thống giáo dục mới hướng nghiệp đào tạo theo hướng của người phương Đông và đưa ra cho lớp trẻ rất nhiều cơ hội để lựa chọn ngành học yêu thích của mình. Đó chính là công việc và sự nghiệp của giới trẻ sau này. Trong những năm gần đây, một số các trường kỹ thuật đã gia tăng đáng kể và số sinh viên nữ theo học ngành này ngày một tăng.

Khi giáo dục được coi là một lĩnh vực ưu tiên hàng đầu trong kế hoạch phát triển của chính phủ kể từ thập kỷ 1990, các nhà lãnh đạo đã cố gắng gia tăng tỷ lệ tư nhân hóa ngành giáo dục của nước mình. Tỷ lệ đầu vào của hệ thống giáo dục tư nhân có xu hướng tăng lên từ năm 1990, từ 89,4% năm 1990 lên 97,8% năm 2000.

Iran là một trong rất ít nước đang phát triển đạt được sự thành công về bình đẳng giáo dục về giới. Hiện nay số sinh viên nữ chiếm 49% trong tổng số sinh viên cả nước. Chính phủ đã cố gắng tạo nên những cơ hội cân bằng giáo dục cho nữ giới, trong năm 2000 lượng đầu vào của các trường tư nhân chiếm tỷ lệ 97,8% học sinh tiểu học, 90,3% học sinh trung học, và 69,1% học sinh trên trung học. Việc ứng dụng các thiết bị và công nghệ giáo dục hiện đại như là sự phát triển của công nghệ thông tin đang được phát triển rộng rãi trong các trường học của Iran và những trường học sử dụng máy vi tính trong thiết bị giảng dạy ngày càng phổ biến. Một vài trường ở Thủ đô Têhêran và ở một vài thành phố lớn khác đã kết nối dịch vụ Internet. Chính phủ Iran đã triển khai một dự án liên kết giáo dục trong một số trường trung học thông qua mạng

lưới điện tử quốc gia (Intranet). Các phương thức và cách tiếp cận của giáo viên luôn luôn được thẩm định và cập nhật thường xuyên. Cho đến nay chính phủ Iran đang nỗ lực mở các lớp nghiệp vụ đào tạo cho giáo viên nâng cao dần nghiệp vụ của mình, đáp ứng được những chương trình cải cách giáo dục của chính phủ. Chính phủ đã tiến hành phân quyền trong giáo dục, thu hút sự tham gia của các đảng phái, trao thêm quyền lãnh đạo cho các tỉnh và các trường học trong việc quyết định thực hiện và lựa chọn những chương trình giảng dạy.

**Giáo dục Đại học ở Iran:** Các trường đại học và các học viện được tổ chức và quản lý dưới hình thức Ban quản trị. Các trường đại học hay các học viện được chia ra làm nhiều cấp, bao gồm cấp chính phủ và cấp địa phương. Số trường đại học của nhà nước đã gia tăng từ 22 trường trong năm 1978 tới 108 trường trong năm 2000.

Hiện nay có 54 trường đại học và học viện đang hoạt động dưới sự quản lý của Bộ Khoa học Công nghệ. Hơn nữa Trường đại học khoa học ứng dụng đã được thành lập để củng cố ứng dụng công nghệ, giáo dục hướng nghiệp và đào tạo kỹ năng cho sinh viên đáp ứng cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ.

Hệ thống các trường đại học dân lập đã có mặt tại 110 thành phố ở Iran với hơn một nửa triệu sinh viên. Trường Đại học đạo Hồi Azad là trường đại học dân lập đầu tiên của Iran. Trường đại học này có quy mô tương đối lớn: bao gồm nhà cửa, sân vườn, trang thiết bị giảng dạy và phòng thí nghiệm được sự hỗ trợ bởi chính quyền địa phương và những nhà tài trợ khác.

Số sinh viên được đào tạo trong tất cả các trường đại học từ năm 1998 đến 2004 là 2.308.150 người, bao gồm 47,62% trong

các trường công lập; 52,38% sinh viên trong các trường dân lập. Tỷ lệ sinh viên nữ trong các trường công lập là 42,26% và 44,46% trong các trường dân lập. Trong niên học 2003-2004 có tổng 346.437 sinh viên đã tốt nghiệp từ các trường đại học và học viện ở Iran, bao gồm 36,41% tốt nghiệp từ các trường công lập và 63,59% tốt nghiệp từ các trường dân lập.

### 5. Một vài nét về nền kinh tế

Iran có một nền kinh tế nhiều thành phần bao gồm: kinh tế nhà nước và các tập đoàn đa quốc gia dầu lửa, kinh tế nông nghiệp, và các doanh nghiệp tư nhân quy mô nhỏ. Theo con số thống kê của World Bank, năm 2001 GDP của Iran là 114 tỷ USD, đến năm 2005 GDP của Iran đạt 552,8 tỷ USD, chỉ sau 4 năm GDP của Iran đã tăng gần 5 lần. Thu nhập bình quân đầu người năm 2001 là 1770 USD, năm 2003 là 7289 USD, năm 2004 là 8290 USD, năm 2005 là 8100 USD. Từ số liệu trên chứng tỏ kinh tế của Iran phát triển rất nhanh chóng, thu nhập bình quân tăng nhanh, năm 2005 đã tăng gấp 4,58 lần so với năm 2001. Đời sống của người dân được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, lạm phát vẫn ở mức cao trong năm 2005 với 16%. Đồng tiền chính của Iran là đồng Rials, tỷ giá ngoại hối giữa đồng USD với đồng Rials là 8885 Rials/USD. Trong cơ cấu GDP năm 2005, nông nghiệp chiếm 11,2%, công nghiệp chiếm 40,5% và dịch vụ chiếm 48,3%. Dịch vụ là ngành chủ chốt, ngành công nghiệp vẫn chiếm một vị trí quan trọng trong nền kinh tế Iran, cuối cùng là đến ngành nông nghiệp. Mô hình phát triển ngành công nghiệp của Iran chủ yếu dựa vào việc khai thác và xuất khẩu dầu mỏ. Xuất khẩu dầu mỏ chiếm 80% tổng doanh thu xuất khẩu của Iran và 40-50% thu nhập của chính phủ. Một số ngành công nghiệp chủ yếu của Iran dầu khí, hoá dầu, dệt, xi măng, sản xuất

lượng thực (đặc biệt là đường và sản xuất dầu thực vật), kim loại và vũ khí. Năm 2005, kim ngạch xuất khẩu của Iran là 55,42 tỷ USD. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Iran là dầu khí (chiếm 80% tổng doanh thu xuất khẩu), hoá chất, các sản phẩm chế biến từ dầu mỏ, rau quả và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ. Một số đối tác xuất khẩu chính của Iran là Nhật Bản chiếm 18,4% tổng doanh thu xuất khẩu, Trung Quốc 9,7%, Italia 6%, Nam Phi 5,8%, Hàn Quốc 5,4%, Đài Loan 4,6%, Thổ Nhĩ Kỳ 4,4%, Hà Lan 4%. Cũng trong năm 2005, kim ngạch nhập khẩu của Iran là 42,5 tỷ USD. Các mặt hàng nhập khẩu chính bao gồm nguyên liệu thô trong công nghiệp, thiết bị quân sự, hàng hóa trung gian, hàng hoá tư bản, thực phẩm và một số mặt hàng tiêu dùng khác. Đối tác nhập khẩu chính của Iran là Đức chiếm 12,8% tổng giá trị nhập khẩu, Pháp 8,3%, Italy 7,7%, Trung Quốc 7,2%, UAEs 7,2%, Hàn Quốc 6,1% và Nga 5,4%.

Tóm lại, mặc dù các chỉ số kinh tế được cải thiện một vài năm gần đây, nhưng Iran vẫn là một nước đang phát triển. Còn rất nhiều vấn đề cần giải quyết, đặc biệt là vấn đề ổn định chính trị, giải quyết xung đột, lựa chọn chính sách phát triển kinh tế tối ưu..., đòi hỏi chính phủ Iran trong những năm tới phải nỗ lực hơn nữa để phát triển theo đúng tiềm năng vốn có của nó.

### Tài liệu tham khảo

1. [http:// www.Iranencyclopedia.org](http://www.Iranencyclopedia.org) "Economy of Iran"
2. <http://www.indexmundi.com/iran/> "History, Geography, People of Iran"
3. <http://www.Irاندaily.org> "Industries of Iran"
4. Thông tấn xã Việt Nam, "Tài liệu tham khảo đặc biệt", 2005, 2006.